

Đề bài:

Phân tích một đoạn trong  
bài **Chí nam nhi** để làm  
rõ quan niệm của Nguyễn  
Công Trứ về lẽ sống của kẻ  
làm trai:

Đỗ kị sá chi con tạo

Nợ tang bồng quyết trả cho xong

Đã xông pha bút trận thì gắng gỏi  
kiếm cung

Làm cho rõ tu mi nam tử

Trong vũ trụ đã đành phận sự

Phải có danh gì với núi sông

Đi không chẳng lẽ trở về không!

## Bài làm

Thơ văn Nguyễn Công Trứ là tiếng nói khá lạ trên văn đàn Việt Nam ở nửa đầu thế kỉ XIX.

Nguyễn Công Trứ chứng kiến sự xuống dốc không gì cưỡng được của chế độ phong kiến chuyên chế; nhưng thơ văn ông ở thời kì đầu là tiếng nói hăm hở mong muốn thực hiện chí nam nhi.

*Chí nam nhi* là bài thơ tiêu biểu cho quan niệm trên của Nguyễn Công Trứ. Sau đây là đoạn trích từ bài thơ ấy:

*Đố kị sá chi con tạo  
Nợ tang bồng quyết trả cho xong  
Đã xông pha bút trận thì gắng gỏi kiếm cung  
Làm cho rõ tu mi nam tử  
Trong vũ trụ đã đành phận sự  
Phải có danh gì với núi sông  
Đi không chẳng lẽ trở về không!*

*(Chí nam nhi)*

Đối với hiện tượng Nguyễn Công Trứ, muốn hiểu sâu bài *Chí nam nhi*, nên biết sơ qua vài nét về cuộc đời của ông, hoàn cảnh xã hội ông sống và sáng tác.

Nguyễn Công Trứ (1778 – 1869), quê ở Hà Tĩnh, đỗ giải Nguyên, thi Hương lúc đã 41 tuổi. Khi làm quan văn, lúc làm tướng võ, hoạn lộ chìm nổi. Đặc biệt, ông có công chiêu dân lập ấp, khai hoang lập biển, lập nên hai huyện Tiên Hải, Kim Sơn (Thái Bình). Năm 1858, lúc giặc Pháp gây hấn ở Đà Nẵng, tuy đã ở tuổi tám mươi, ông vẫn xin tòng quân đánh giặc. Đời ông, ông đã thực thi hoài bão:

*Nợ tang bồng quyết trả cho xong.*

Buổi đầu vào đời, bị ảo tưởng về chế độ phong kiến vừa ổn định sau một trăm năm đầy biến cố lịch sử hết sức dữ dội, cái thời mấy phen “thay đổi sơn hà” (chữ của Nguyễn Du), Nguyễn Công Trứ hăm hở thực hiện chí làm trai:

*Đố kị sá chi con tạo*

*Nợ tang bồng quyết trả cho xong.*

“Đố kị sá chi con tạo” là cần chi phải quan tâm đến sự ghen ghét của tạo hóa! Đã làm trai thì hãy như mũi tên bằng cỏ bồng trên cái cung gỗ dâu, cứ mặc sức tung hoành ngang dọc:

*Nợ tang bồng quyết trả cho xong.*

Ca dao từng có câu:

*Làm trai cho đáng nên trai;*

*Xuống Đông, Đông tỉnh, lên Đoài, Đoài yên.*

Nguyễn Công Trứ có quan niệm nhập thể tích cực, một thái độ sống chủ động, dám cả chuyện thách thức với số phận, điều mà cho đến nay một số lớn người, nếu không cam chịu thì cũng giữ thái độ “kính nhi viễn chi”.

Hồi còn hàn vi, chưa làm nên danh phận gì, ông cũng đã viết:

*...Dở đem thân thể hẹn tang bồng.*

*(Đi thi tự vịnh)*

Và, cái “nợ tang bồng” của đời ông đã lắm lúc truân chuyên: “Khi thủ khoa, khi Tham tán, khi Tổng đốc Đông...” rồi có lúc bị cách tuột, trở thành anh lính “trụi” đi đồn thú biên thùy với cái án “tiền quan hiệu lực!”.

Thái độ chọn lẽ sống của ông là một thái độ dứt khoát, rõ ràng không ba phải, không dựa dẫm... Làm trai thì phải trả nợ đời. Đời sinh ra ta, nuôi sống ta thì ta phải có trách nhiệm, “quyết trả nợ cho xong” cái món “nợ tang bồng”.

*Trót sinh ra thời phải có chi chi*

*Chẳng lẽ tiêu lung ba vạn sáu?*

Từ thái độ sống chủ động, ông chủ trương sống thì phải hành động tích cực:

*Đã xông pha bút trận thì gắng gỏi kiếm cung.*

Ông đã có lần viết “Cái nợ cầm thư phải trả xong”, cho nên đã làm thi phải “xông pha”, phải “gắng gỏi”. “Làm cho rõ tu mi nam tử”.

Điểm then chốt trong quan niệm của ông là:

*Phải có danh gì với núi sông.*

*(Đi thi tự vịnh)*

Thơ văn ông, buổi đầu mới vào đời, là tiếng nói hăm hở thực hiện chí nam nhi, ca ngợi con người hành động tích cực, con người trung hiếu của đạo Nho:

*Có trung hiếu nên đứng trong trời đất,*

*Không công danh thời nát với cỏ cây*

*Đã mang tiếng đứng trong trời đất,*

*Phải có danh gì với núi sông.*

“Phải có danh gì” là câu hỏi lớn của đời ông, ông không cam chịu “nát với cỏ cây”, không cam chịu cảnh: “Đi không chẳng lẽ trở về không”.

“Từ cát bụi trở về cát bụi” (Kinh Thánh), nhưng phải “Nợ tang bồng quyết trả cho xong”.

Ngày vào đầu bài *Chí nam nhi*, Nguyễn Công Trứ đã khẳng định vị trí của người con trai:

*Thông minh nhất nam tử*

*Hiếu vi thiên hạ kì.*

Bậc nam nhi thì phải làm cho thiên hạ biết:

*Làm cho rõ tu mi nam tử  
Trong vũ trụ đã đành phận sự  
Phải có danh gì mà đối với núi sông.*

Nguyễn Công Trứ tự hào mình là “tu mi nam tử”, xác định lẽ sống tích cực và chủ trương hành động để thực hiện “chí nam nhi”. Chí nam nhi ấy là lí tưởng làm trai của phong kiến, không ra ngoài vòng phò vua giúp nước và cả chút ham muốn quyền lực.

Thế là ông hăm hở vào đời, nói nhiều, nói mạnh đến “chí”, đến “danh” là lúc ông chưa thấy hết mặt trái của một chế độ xã hội đã lỗi thời. Cuối đời, ông than thở:

*Ôi! Nhân sinh là thế đấy  
Như bóng đèn, như mây nổi như gió thổi, như chiêm bao.*

Và, ông ước:

*Kiếp sau xin chớ làm người  
Làm cây thông đứng giữa trời mà reo.*

Nguyễn Công Trứ là con người hành động; thơ văn ông, ở thời kì đầu, là tiếng nói hành động. Dĩ nhiên, đây cũng chỉ vì lí tưởng phong kiến của một chế độ quân chủ chuyên chế đã đến thời tàn mà Nguyễn Công Trứ không nhìn thấy.

Tuy vậy, quan niệm sống của Nguyễn Công Trứ – công hiến hết mình cho “núi sông” – là một quan niệm tích cực.

*Chí nam nhi* là bài thơ theo thể hát nói. Nguyễn Công Trứ có công chuyển thể hát nói thành một thể thơ dân tộc, ông là một cây bút vận dụng ngôn ngữ dân tộc có tài.